**Phân tích nhân vật tràng mẫu 2**

Nhắc đến nhà văn Kim Lân thì nhiều người sẽ nghĩ ngay tới “Vợ nhặt” – một tác phẩm nổi tiếng của ông. Bạn đọc biết đến “Vợ nhặt” như là một minh chứng chân thực nhất cho cuộc đời và số phận của con người trong nạn đói 1945 lịch sử. Trong tác phẩm này, nhà văn Kim Lân là khắc họa nhân vật Tràng – một người đàn ông nghèo khổ tiêu biểu cho những người nghèo khổ và qua đó để làm nổi bật tinh thần nhân đạo nhân văn về tình yêu thương con người.

Truyện ngắn “Vợ nhặt” lấy bối cảnh là nạn đói năm 1945, và cụ thể là ở một xóm ngụ cư tiêu điều xác xơ. Tình huống truyện ở đây là việc anh cu Tràng có vợ, nhưng không phải được cưới hỏi đàng hoàng mà là vô tình “nhặt” từ ngoài đường về. Qua sự kiện mang tính độc đáo và bất ngờ này, nhà văn đã đi sâu vào tâm lý từng nhân vật và qua cho làm nổi bật phẩm chất tốt đẹp bên trong những con người thấp cổ bé họng nghèo đói, bần cùng.

Để làm nổi bật tư tưởng ấy, Kim Lân đã lựa chọn mà khắc họa nhân vật Tràng xuyên suốt trong tác phẩm. Tràng là một anh con trai nghèo khổ, làm nghề kéo xe bò thuê, sống với mẹ già ở một cái “nhà” đứng rúm ró trên mảnh vườn lổn nhổn những búi cỏ dại cuối xóm ngụ cư. Chính vì là dân ngụ cư cho nên Tràng bị coi khinh, chẳng ai buồn nói chuyện, trừ lũ trẻ hay trêu chọc mỗi khi anh đi làm về.

Chỉ với nét miêu tả của nhà văn, người đọc đã thấy được hình ảnh một người đàn ông xấu xí, thô kệch. “Hắn bước ngật ngưỡng trên con đường khẳng khiu luồn qua cái xóm chợ của những người ngụ cư vào trong bến. Hắn vừa đi vừa tủm tỉm cười, hai còn mắt nhỏ tí, gà gà đắm vào bóng chiều, hai bên quai hàm bạnh ra, rung rung làm cho cái bộ mặt thô kệch của hắn lúc nào cũng có những ý nghĩ gì vừa lý thú vừa dữ tợn…”. Cái điệu “vừa đi vừa tủm tỉm cười” khiến cho hình tượng nhân vật trở nên cô độc, lẻ loi giữa không gian xóm ngụ cư tiêu điều, xơ xác.

Thế nhưng, Tràng dường như chẳng hề thấy buồn, thấy cô độc. Mỗi lần Tràng đi làm về, trẻ con trong xóm “ùa ra vây lấy hắn, reo cười váng lên”. “Đứa túm đằng trước, đứa túm đằng sau, đứa cù, đứa kéo, đứa lôi chân không cho đi. Khi ấy, Tràng chỉ ngửa mặt lên cười hềnh hệch”. Quả thật, tính tình Tràng vô tư chẳng khác đám trẻ con là mấy. Chính vì thế cho nên anh chơi đùa với chúng, làm “cái xóm ngụ cư ấy mỗi chiều lại xôn xao lên được một chút”.

Không những thế, Tràng cũng chẳng biết tính toán, suy nghĩ cũng giản đơn. Ngay cả chuyện trọng đại của đời người như lấy vợ cũng được anh quyết định rất nhanh chóng. Có lẽ từ trước nay chưa có ai lấy vợ nhanh như Tràng. Chỉ cần một câu hò và bốn bát bánh đúc, Tràng đã có một cô ả theo về làm vợ chồng. Một người xấu xí, nghèo đói và thô kệch như Tràng mà cũng có được vợ, nhất lại là trong lúc “chết đói” thì quả đúng là đám cưới có một không hai.

Thực ra ban đầu, Tràng chẳng chủ tâm đưa tình đẩy ý với cô nào trong đám con gái bên đường hôm ấy. Chẳng ngờ, chỉ vì một câu hò vui cho đỡ nhọc mà thị lon ton đến đẩy xe bò cho anh và đòi trả công. Thấy người đàn bà đói, Tràng cũng hào phóng mời thị ăn rồi ngỏ ý mời về cùng. Chỉ sau bốn bát bánh đúc và lời mời của Tràng, thị đã trở thành vợ của anh ta. Tràng có vợ, lấy được vợ trước hết là vì lòng thương nhân hậu đối với một con người cùng cảnh ngộ với mình, thậm chí đói khát hơn mình.

Lấy nhau không phải vì tình yêu, mà là vì bốn bát bánh đúc và hai câu nói bông đùa nhưng không vì thế mà Tràng coi thường vợ mình. “Hôm ấy hắn đưa thị vào chợ tỉnh bỏ tiền ra mua cho thị cái thúng con đựng vài thứ lặt vặt và ra hàng cơm đánh một bữa no nê”. Anh còn mua 2 hào dầu thắp để “vợ mới vợ miếc cũng phải cho nó sáng sủa một tí”. Tràng cũng cảm thấy hạnh phúc, có điều gì đó kì lạ và mới mẻ chưa bao giờ anh thấy được: “Tràng quên hết những cảnh sống ê chề, tăm tối hằng ngày, quên cả đói khát ghê gớm đang đe dọa, quên cả những tháng ngày trước mặt. Trong lòng hắn bây giờ chỉ còn tình nghĩa giữa hắn với người đàn bà đi bên”.

Kể từ lúc anh biết mình đã có vợ, anh như thể trở thành một con người khác. Tràng đon đả, ngoan ngoãn với mẹ, với vợ anh trìu mến yêu thương. Sáng hôm sau trở dậy, Tràng cảm thấy “trong người êm ái lửng lơ như người vừa trong mơ đi ra”. Việc có vợ với Tràng cho đến sáng hôm sau vẫn như là một giấc mơ. Nhưng nhìn thấy cửa nhà sạch sẽ tinh tươm, nhìn thấy mẹ và vợ mình, Tràng thấy mình cần có trách nhiệm hơn. “Hắn đã có một gia đình”. “Bây giờ hắn mới thấy hắn nên người, hắn thấy hắn có bổn phận lo lắng cho vợ con sau này”. Hắn muốn sửa lại căn nhà để sau này “hắn cùng vợ sinh con đẻ cái ở đấy”.

Có thể thấy rằng, từ một anh phu xe cục mịch, chỉ biết sống vô tư, chơi đùa cùng lũ trẻ, Tràng đã trở thành người biết quan tâm đến người khác, đến những chuyện khác ngoài xã hội. Khi tiếng trống thúc thuế vang lên dồn dập, “Tràng thần mặt ra nghĩ ngợi”. Hình ảnh về đoàn người đi phá kho thóc Nhật và lá cờ đỏ sao vàng bay phất phới xuất hiện trong tâm trí anh như thể một tia sáng về những điều tốt đẹp đang chờ sẽ đến.

Trong nạn đói 1945, Tràng không phải là một cá biệt mà có rất nhiều những “anh cu Tràng” khốn khổ như vậy. Cuộc đời Tràng là một minh chứng tiêu biểu cho số phận của người dân nghèo trước cách mạng tháng Tám. Nghèo đói nên bị người ta coi thường, khinh rẻ, nghèo đến nỗi không lấy được vợ mà khi lấy vợ thì hẳn là “nhặt vợ” chứ không phải là “cưới vợ”. Lấy vợ giữa cái đói quay đói quắt, cả anh cu Tràng cho đến vợ và bà cụ Tứ đều cảm thấy hạnh phúc đan xen lẫn chua xót. Bởi “biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau qua cơn đói khát này không?”.

Cũng như Tràng hay bất cứ người nghèo nào khác, nếu không có một sự thay đổi mang tính cách mạng thì có lẽ sẽ phải sống mãi trong sự tăm tối, đói rách. Ở nhân vật Tràng tuy chưa có sự thay đổi lớn láo đó, nhưng trong ý nghĩ của anh đã xuất hiện những tia sáng cho hướng đi mới của cuộc đời. Hình ảnh đoàn người vùng lên phá kho thóc Nhật dưới lá cờ đỏ sao vàng chính là con đường Tràng sẽ đi, và trong thực tế lịch sự người nông dân Việt Nam đã đi theo con đường cách mạng đó.

Bằng ngòi bút sắc sảo của mình, Kim Lân đã để lại ấn tượng trong lòng người đọc về một anh cu Tràng nghèo đói nhưng thật thà nhân hậu với đầy đủ những hành động, diễn biến tâm trạng phức tạp, đan xen. Anh chợn nghĩ, đôi chút lo lắng lẫn hành diện khi nhặt được vợ. Có lúc lại đon đả, lúng túng đi theo người đàn bà. Có khi lại hạnh phúc mơ màng quên hết những cảnh tăm tối trước kia. Anh vô tư nhưng không sỗ sàng, trái lại biết ngượng chín chắn, biết lo nghĩ cho cuộc sống về sau.

Có thể nói rằng, “Vợ nhặt” là một bức tranh sống động về đời sống người nông dân trong nạn đói 1945. Tuy rằng ở đó, con người hãy còn chìm trong bóng tối, đói nghèo và chết chóc nhưng với con mắt tinh tường, nhà văn Kim Lân vẫn phát hiện ra chiều sâu tâm hồn tốt đẹp ẩn chứa bên trong họ. Đó là tình yêu thương con người, là ý thức trách trách nhiệm của mình đối với gia đình và và xã hội. Trên cái nền đen tối ấy, con người đã vượt lên và tỏa sáng những vẻ đẹp rực rỡ nhất. Đó cũng chính là giá trị nhân bản, nhân văn sâu sắc mà nhà văn Kim Lân muốn gửi gắm đến bạn đọc.